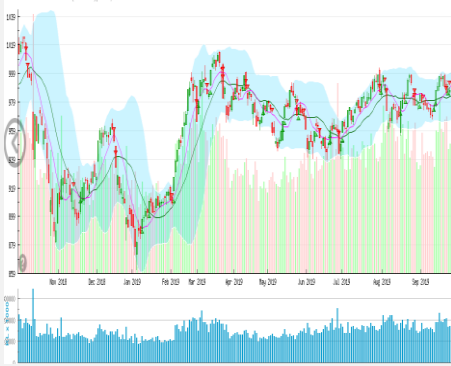


**Vn-index**  
987,3 +0,35% ↑ 155 62 ↓ 146

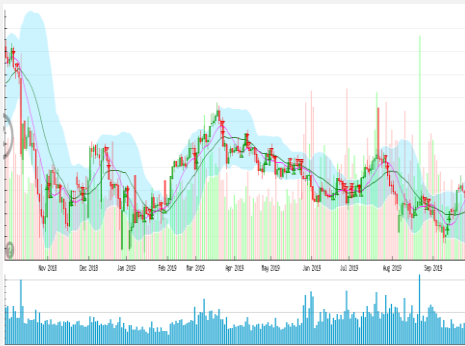
**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**



Thị trường tăng điểm nhẹ nhờ lực đẩy của nhóm vốn hóa lớn như VNM, VCB, TCB, GAS, BID. Mặc dù vậy thanh khoản thị trường chưa có sự cải thiện khi giảm nhẹ 11,11% so với phiên trước đó về lượng. Xét về nhóm ngành, nhóm chứng khoán có phiên giao dịch khá tích cực với mức độ tăng giá lớn và dòng tiền mạnh. Tuy vậy theo VFS đà tăng của nhóm này không đến từ HĐKD cốt lõi mà chủ yếu nhờ tâm lý đầu cơ. Do đó đà tăng sẽ không được bền vững, nhà đầu tư cần lựa chọn thời điểm và chiến thuật phù hợp khi đầu cơ vào những nhóm trên. Nhóm ngành khu công nghiệp, hạ tầng viễn thông sau khi test đáy thành công đã hồi phục nhẹ trở lại. Tuy nhiên dòng tiền vào nhóm này đang giảm hẳn so với giai đoạn trước đó. Một vài cổ phiếu khá mạnh trong thời gian gần đây như REE, FPT, MWG nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro lớn vì ngoài REE, 2 cổ phiếu FPT, MWG cũng đã tăng khá nhiều trong thời gian ngắn vừa qua, khiến định giá những cổ phiếu này không còn quá hấp dẫn, rủi ro điều chỉnh ngắn hạn có thể xảy ra.

**Hnx-index**  
104,77 +0,92% ↑ 67 67 ↓ 59

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



Vnindex tạo nền xanh có gap và đóng cửa ngay tại đường MA10 cho thấy đà tăng có thể quay trở lại. Tuy vậy đà tăng khá yếu khi không được hỗ trợ bởi thanh khoản. Đây là vùng cản khá mạnh khi Vnindex đã 3 lần thất bại khi chinh phục ngưỡng trên. Các chỉ báo RSI, MFI tiếp tục hướng lên nhưng độ dốc không cao cho thấy động lượng tăng giá chưa đủ mạnh. Rủi ro điều chỉnh của thị trường vẫn khá lớn khi thị trường đang rất gần vùng kháng cự 1.000 điểm.

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

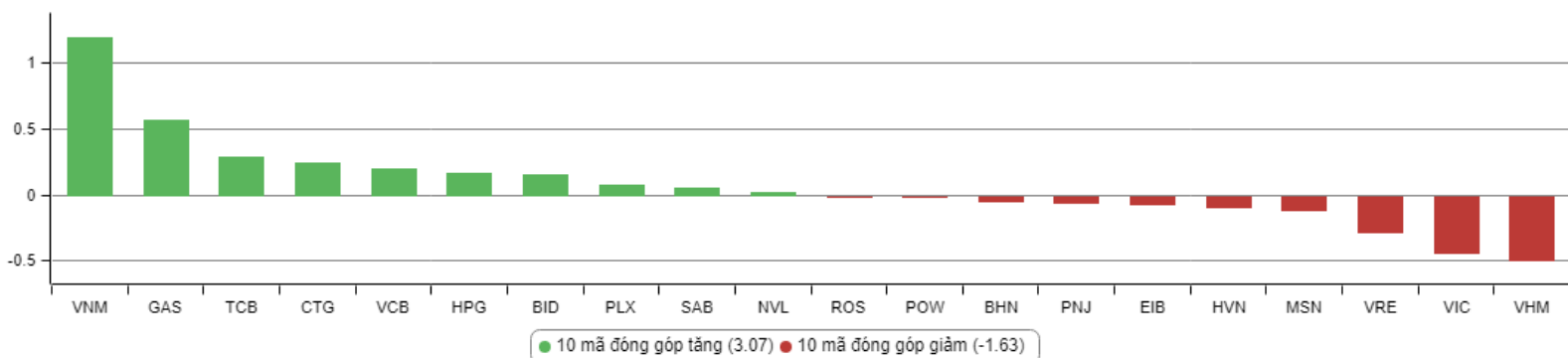
Nhóm Cp được dòng tiền ưa thích như nhóm ngân hàng, chứng khoán, bất động sản có giao dịch tích cực trong ngắn hạn dù chưa có động lực tăng giá rõ ràng. Tuy vậy những nhóm này vẫn nằm trong xu thế giảm kéo dài và đợt tăng giá ngắn hạn sắp tới có thể chỉ mang tính hồi phục kỹ thuật sau một chu kỳ giảm kéo dài. Do đó theo VFS với nhà đầu tư ngắn hạn chỉ nên tham gia một phần nhỏ tài khoản khi đầu cơ vào những nhóm trên và ưu tiên giải ngân tại những phiên tăng điểm đầu tiên để tránh gặp bất lợi trong ngắn hạn. Nhóm khu công nghiệp, hạ tầng viễn thông đã mất đà tăng ngắn hạn và cũng đã hồi phục đáng kể từ đáy, do đó nhà đầu tư ngắn hạn nên giải ngân khi nhóm này kiểm tra lại vùng đáy cũ để có lợi thế trong cả ngắn và dài hạn.

Nhóm cảng biển cũng mất đà tăng ngắn hạn và cũng sụt giảm trong 3, 4 phiên giao dịch vừa qua. Tuy nhiên theo VFS đây là nhóm có yếu tố cơ bản tốt, cổ tức và định giá hợp lý nếu giá tiếp tục giảm mạnh sẽ là cơ hội cho nhà đầu tư trung và dài hạn. Với tình hình thị trường đang gặp khó khăn trong ngắn hạn VFS khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giao dịch và đứng ngoài thị trường, với nhà đầu tư dài hạn chỉ nên giải ngân những cổ phiếu có P/E thấp, cổ tức cao trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm đang có xu hướng tăng như hiện nay.

Nhà đầu tư giá trị có thể chú ý thêm vào một số mã như NTC, SIP, C21, ADC cho mục tiêu dài hạn.

**Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn**

### TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
50	MSN	79	75,5	09/08/2019	85	67,5	-	-	-	Chưa chốt
52	FPT	57,4	52,8	20/08/2019	60	47	-	-	-	Chưa chốt
53	SIP	97,2	93	25/09/2019	130	80	-	-	-	Chưa chốt

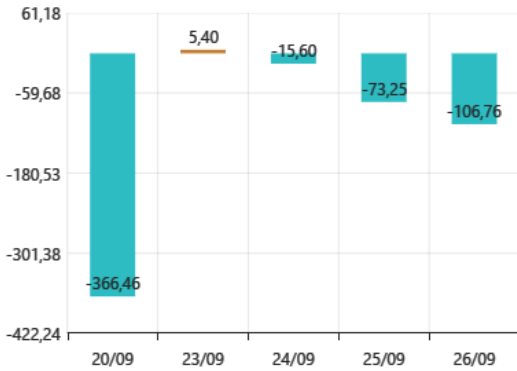
**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ**

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5.1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGTT		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt

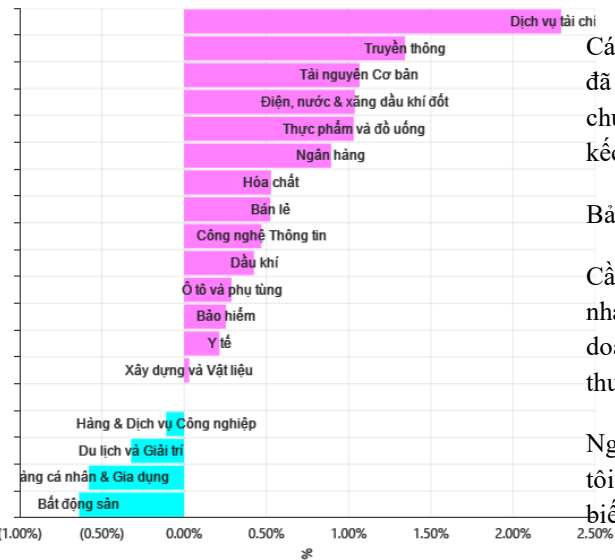
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn

**GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX**

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất

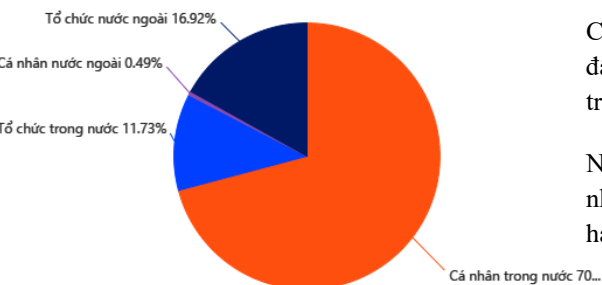


**TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY**



**GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT**

Tổng GTGD (Mua + Bán)



**Xuất khẩu cá tra giảm**

8 tháng, thị trường xuất khẩu cá tra chính của Việt Nam là Mỹ giảm tới 41,5%.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), tính đến hết tháng 8, tổng giá trị xuất khẩu cá tra đạt 1,3 tỷ USD, giảm 7,7% so với cùng kỳ năm trước.

Là thị trường đứng thứ 2 về xuất khẩu cá tra của Việt Nam, xuất khẩu sang Mỹ thời gian qua kém thuận lợi. Tính đến hết tháng 8/2019, tổng giá trị xuất khẩu cá tra sang thị trường này đạt 187,9 triệu USD, giảm 41,5% so với cùng kỳ 2018.

Với thị trường Trung Quốc, xuất khẩu đạt 389 triệu USD, tăng 17,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Còn ở thị trường EU, 8 tháng đạt 174,3 triệu USD, tăng 8,8%. Hiện nay, một số doanh nghiệp xuất khẩu cá tra vẫn duy trì sản phẩm giá trị gia tăng và organic sang Hà Lan, Đức. Đây là những sản phẩm có giá nhập trung bình cao hơn so với sản phẩm cá tra phile đông lạnh truyền thống.

Xuất khẩu cá tra sang một số thị trường tiềm năng như ASEAN, Mexico và Nhật Bản cũng có dấu hiệu tích cực. Tuy nhiên sự sụt giảm ở những thị trường lớn khiến kim ngạch xuất khẩu khó tăng cao. Dự báo, xuất khẩu cá tra hai tháng cuối năm tiếp tục giảm.

**Mua trái phiếu có bảo lãnh: Tráng tay khi doanh nghiệp chết lâm sàng**

Các điều khoản lắt léo trong hợp đồng mua trái phiếu khiến nhà đầu tư nhầm tưởng mọi rủi ro đã được ngân hàng bảo lãnh thanh toán khi doanh nghiệp phát hành phá sản. Thực tế, không có chuyện ngân hàng đứng ra gánh rủi ro cho nhà đầu tư, mà chỉ đứng giữa “ăn” khoản chênh lệch kếch xù.

Bảo lãnh là bảo lãnh gì?

Cầm hợp đồng mua trái phiếu doanh nghiệp ký với ngân hàng, bà Trần Thị Thanh Ngân, một nhà đầu tư lo lắng: “Tháng trước, được nhân viên của ngân hàng T. tư vấn, tôi mua trái phiếu doanh nghiệp để được hưởng lãi suất 10%, thay vì hơn 8% như gửi tiết kiệm dài hạn thông thường.

Nghe bù tai, lại được nhân viên ngân hàng khẳng định trái phiếu được ngân hàng bảo lãnh, nên tôi đã đồng ý mua mà không đọc kỹ hợp đồng. Mãi đến gần đây, nhờ người xem lại, tôi mới biết, nếu doanh nghiệp phát hành xảy ra rủi ro, tiền của tôi có nguy cơ mất trắng”.

Điều khoản hợp đồng mà bà Ngân cung cấp ghi rõ: ngân hàng bảo lãnh phát hành (công ty chứng khoán của ngân hàng bảo lãnh). Tuy nhiên, điều này chỉ hàm ý, ngân hàng cố gắng phát hành tối đa hết trái phiếu cho doanh nghiệp, chứ không phải bảo lãnh thanh toán cho nhà đầu tư (thanh toán cho nhà đầu tư khi doanh nghiệp phát hành gặp rủi ro).

Câu chữ lắt léo, nhân viên ngân hàng chỉ giới thiệu chung chung là “có bảo lãnh” khiến nhà đầu tư nhầm tưởng và nhanh chóng xuống tiền mà không hỏi về việc thanh toán bao nhiêu phần trăm, ai thanh toán... khi doanh nghiệp phát hành vỡ nợ.

Như vậy, kịch bản xảy ra nếu doanh nghiệp phát hành xảy ra rủi ro là, ngân hàng đẩy trách nhiệm cho công ty chứng khoán, công ty chứng khoán đẩy trách nhiệm cho doanh nghiệp phát hành (đã gần phá sản). Hậu quả gần như chắc chắn: nhà đầu tư trắng tay.

**THÔNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
09/26/2019	VN30F1910	0,55%	912,50	916,70	911,30	916,10	72.656	6.638,55
09/26/2019	VN30F1911	0,42%	912,00	915,00	910,50	914,80	472	43,07
09/26/2019	VN30F1912	0,90%	909,00	913,20	908,60	912,00	114	10,38
09/26/2019	VN30F2003	1,08%	910,10	914,40	908,00	913,80	76	6,91

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
TIP	24,9	6,87%	83.460		VID	4,65	-7%	4.560	
RIC	6,24	6,85%	700		FTM	3	-6,83%	209.440	
PTC	6,09	6,84%	70.980		LAF	7,01	-6,78%	100	
DTA	5,95	6,82%	80		MDG	11	-6,78%	10	
HVX	3,14	6,80%	100		NVT	8,41	-6,56%	200	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NHP	0,6	20%	2.200		TMB	8,1	-10%	300	
HKB	0,7	16,67%	18.300		DPC	13,5	-10%	200	
WSS	2,2	10%	6.600		DL1	23,9	-9,81%	600	
KSD	5,5	10%	100		TV3	30,4	-9,79%	1.500	
ECI	16,6	9,93%	100		CVN	10,2	-9,73%	1.200	

TOP MUA RÒNG HSX				TOP BÁN RÒNG HSX			
Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Mua ròng (Tr. VNĐ)	Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Bán ròng (Tr. VNĐ)
VCI	35,8	1,27%	14.058.880	HPG	21,9	-1,13%	-31.884.690
HDB	26,45	0,76%	7.571.850	VRE	33,5	-0,89%	-21.236.770
PVT	17,8	-0,56%	7.571.690	BID	39,9	1,14%	-13.431.060
VNM	126,4	-0,39%	7.099.790	MSN	79	0,00%	-8.207.750
KDH	26	2,56%	3.409.990	SSI	21,65	0,00%	-7.856.460

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

---

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.